

Bản tin thị trường

05.12.2022

Nhận định, tin doanh nghiệp, data talks

Tin Trọng Điểm

Nhận định thị trường
Cổ phiếu quan tâm
Danh mục đầu tư

Tin Doanh Nghiệp

TNG, VGC

Data Talks

Cổ phiếu tăng trưởng
Lịch chia cổ tức



Thị trường chuẩn bị chinh phục mốc 1100

Thị trường không hề suy yếu sau khi kết thúc tăng hơn 40 điểm vào cuối tuần trước. Giao dịch phiên sáng vẫn duy trì mức xanh từ 7- 10 điểm dù có một chút thận trọng. Áp lực chốt lời hôm nay cũng khá mạnh nhưng lực cầu vẫn sẵn sàng tham gia giá cao và kéo giá vượt lên các mốc phía trên, đặc biệt là ở nhóm chứng khoán. Phiên sáng là cơ hội mua giá tốt nhất với nhóm cổ phiếu này vì phiên chiều hầu hết những cổ phiếu lớn đều tăng trần như VCI, VND, SSI, FTS, CTS ... Khi thị trường gia tăng thanh khoản thì nhóm chứng khoán sẽ hấp dẫn trở lại và sẽ trở thành nhóm ngành thu hút dòng tiền mạnh nhất.

Một số nhóm cổ phiếu thuộc ngân hàng STB, LPB, VPB cũng tăng mạnh cùng với nhóm thép HSG, NKG tiếp tục tăng trần. Riêng HPG chạm mốc 20. Nhóm BĐS đáng chú ý NVL cuối phiên giảm sàn trong khi PDR lại tăng trần.

Thị trường đang ở trong trạng thái giao dịch rất hưng phấn với thanh khoản gia tăng rất nhanh. Nhà đầu tư tiếp tục nắm giữ cổ phiếu và có thể xoay vòng danh mục để đạt tỷ suất lợi nhuận cao hơn. Các nhóm ngành ưu tiên nắm giữ là chứng khoán, thép, ngân hàng, BĐS.



Phân tích kỹ thuật



Chỉ số Vnindex tạo một cây nến nhỏ hôm nay cho thấy lực cầu đang yếu đi sau khi có một phiên lập gập rất mạnh trước đó. Thị trường đang hướng đến mục tiêu gần nhất 1100 và khả năng có thể vượt qua trong vài phiên tới. Tuy nhiên với thanh khoản bùng nổ như hiện tại nhà đầu tư lưu ý áp lực bán có thể gia tăng mạnh trong vài phiên tới. Nhà đầu tư tiếp tục gia tăng tỷ trọng nắm giữ và ưu tiên một số cổ phiếu: VCI, CCI, VND, FTS, MBB, STB, LPB, HPG, HSG, NKG, GEX.

Tin Doanh Nghiệp

Lợi nhuận 11 tháng của Viglacera tăng 59% so với cùng kỳ năm ngoái



Tổng công ty Viglacera (Mã: VGC) vừa công bố kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh lũy kế 11 tháng đầu năm với lợi nhuận hợp nhất toàn tổng công ty đạt 127% kế hoạch năm và tăng 59% so với cùng kỳ năm ngoái. Lợi nhuận hợp nhất công ty mẹ vượt 32% chỉ tiêu năm.

Năm 2022, Viglacera lên mục tiêu lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 1.700 tỷ đồng, trong đó lợi nhuận trước thuế công ty mẹ 1.200 tỷ đồng. 9 tháng đầu năm, tổng công ty lãi trước thuế 2.049 tỷ đồng, tăng 96% so với cùng kỳ và vượt hơn 20% chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế năm.

Doanh thu ba quý đầu năm của tổng công ty là 11.313 tỷ đồng, tăng 51%, trong đó đến chủ yếu từ các sản phẩm kính, gương, gạch ốp lát và dịch vụ cho thuê bất động sản, hạ tầng khu công nghiệp.

an lãnh đạo công ty nhìn nhận, thị trường trong nước đang gặp nhiều thách thức do ảnh hưởng khó khăn chung của toàn nền kinh tế trên thế giới. Công ty sẽ theo sát các biến động thị trường để chủ động các phương án kinh doanh, rà soát hàng tồn kho và công nợ, tập trung tìm hiểu, mở rộng thị trường Mỹ, châu Âu...

Riêng trong tháng 12, Viglacera sẽ tập trung giải pháp giảm công nợ, giảm tồn kho và đẩy mạnh tiêu thụ. Bên cạnh đó là xây dựng các phương án dừng lò bảo dưỡng tại các nhà máy sản xuất trong thời gian nghỉ Tết.

Tính đến cuối tháng 9, tổng tài sản của Viglacera là 23.127 tỷ đồng. Trong đó, hàng tồn kho của tổng công ty tăng 14% so với đầu năm lên 4.177 tỷ đồng, chiếm 18% tổng tài sản, chủ yếu là chi phí sản xuất kinh doanh dở dang và thành phẩm. Bên cạnh đó, chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận 4.882 tỷ tại ngày 30/9, phần lớn nằm ở chi phí xây dựng các khu công nghiệp.

Các khoản phải thu ngắn hạn của Viglacera tại cuối quý III là 1.351 tỷ đồng, trong đó dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi là 325 tỷ đồng, chủ yếu đến từ tiền đền bù giải phóng mặt bằng được trừ vào tiền thuê đất.

TNG đã vượt 6% kế hoạch doanh thu năm

CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (Mã: TNG) vừa có báo cáo kết quả hoạt động, sản xuất kinh doanh tháng 11. Cụ thể, doanh thu tiêu thụ đạt 506 tỷ đồng, tăng 16% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó, doanh thu từ xuất khẩu chiếm 97% là 490 tỷ đồng, còn nội địa là 16 tỷ đồng. Mỹ và Pháp là hai thị trường xuất khẩu lớn của TNG khi chiếm tỷ lệ lần lượt là 40%, 29%.

Lũy kế 11 tháng đầu năm, TNG ghi nhận doanh thu tiêu thụ đạt 6.335 tỷ đồng, tăng 27% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 276 tỷ đồng.

Năm 2022, TNG đặt mục tiêu doanh thu là 6.000 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 280 tỷ đồng. Sau 11 tháng, công ty vượt 6% kế hoạch doanh thu, đạt 99% kế hoạch lợi nhuận năm.

Về cơ cấu tài sản, cuối tháng 10, tổng tài sản của TNG đạt 4.810 tỷ đồng, tăng 10% so với đầu năm. Khoản tiền, tương đương tiền, tiền gửi có kỳ hạn khoảng 281 tỷ đồng.

Hàng tồn kho của công ty giảm 18% so với đầu năm xuống 951 tỷ đồng, chủ yếu là thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang.

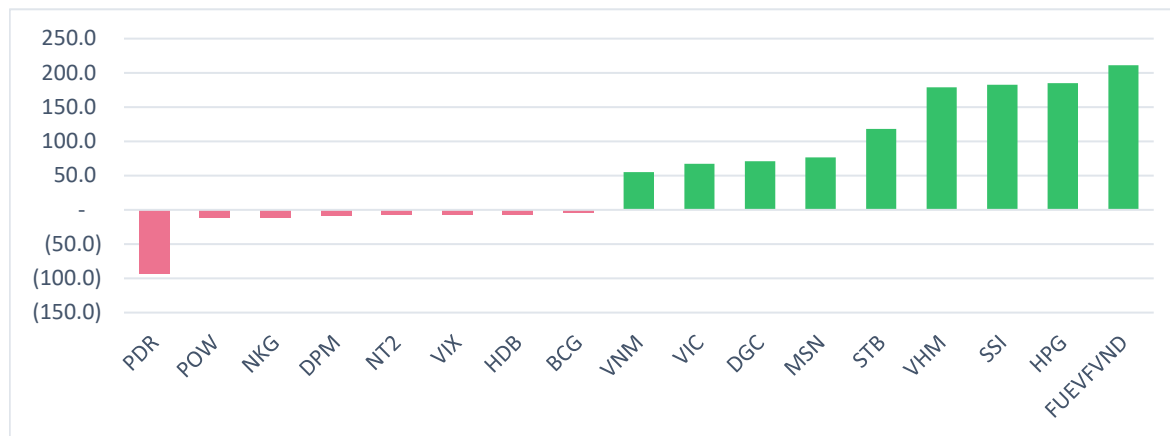
Tại ngày 30/10, tổng nợ vay của TNG là khoảng 2.400 tỷ đồng. Vốn chủ sở hữu đạt 1.591 tỷ đồng bao gồm 214 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Trước đó, ngày 20/10, TNG đã tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2022 bằng tiền cho các cổ đông với tỷ lệ 4%, tổng số tiền chi trả là hơn 42 tỷ đồng. Tới ngày 25/10, TNG đã chi trả hơn 139 tỷ tiền gốc và lãi trái phiếu kỳ thứ 12 của trái phiếu TNG119007.





Top mua bán ròng khối ngoại trong ngày (tỷ VND)



Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	EPS	Book Value
ACB	HOSE	23.6	5,995,200	5.2	1.4	-	-	4,560	16,502
BID	HOSE	41.3	2,040,300	12.1	2.1	299,100	21,010	3,397	19,951
CTG	HOSE	28.6	5,961,800	8.8	1.3	2,305,030	792,540	3,240	22,080
EIB	HOSE	22.0	400,100	9.9	1.3	50,200	156,500	2,223	16,368
HDB	HOSE	17.0	1,779,000	4.5	0.9	251,270	659,000	3,748	18,469
LPB	HOSE	13.0	6,317,800	3.8	0.8	11,970	6,980	3,454	15,554
MBB	HOSE	19.0	9,550,900	4.2	1.1	40	3,900	4,575	16,742
MSB	HOSE	14.0	3,089,500	4.6	0.8	1,000	6,470	3,042	16,888
OCB	HOSE	16.0	2,454,900	6.2	0.9	375,600	32,460	2,568	17,433
SHB	HOSE	11.3	14,782,600	3.4	0.7	1,554,970	1,590,200	3,264	15,859
SSB	HOSE	30.7	1,439,300	13.2	2.5	32,200	1,400	2,318	12,429
STB	HOSE	22.3	13,785,600	10.1	1.1	8,084,500	2,793,540	2,200	19,595
TCB	HOSE	29.0	4,810,300	4.8	0.9	-	-	6,036	31,246
TPB	HOSE	23.2	2,456,300	5.7	1.2	3,190	40	4,084	19,369
VCB	HOSE	85.0	904,300	14.3	3.1	1,219,160	672,490	5,936	27,129
VIB	HOSE	21.9	1,822,400	4.6	1.5	80	70	4,805	14,460
VPB	HOSE	18.2	12,627,600	4.3	0.8	954,000	700,000	4,196	22,873
BAB	HNX	14.5	7,700	14.6	1.2	-	-	994	11,730
NVB	HNX	18.5	45,500		1.8	6,300	-	(710)	10,027
VBB	UPCOM	8.8	18,400	6.8	0.7	-	-	1,295	12,860
VAB	UPCOM	7.6	136,700	4.3	0.6	-	-	1,766	12,999
SGB	UPCOM	12.9	36,500		1.0	-	-	489	12,713
PGB	UPCOM	17.1	12,000	14.4	1.1	100	-	1,185	14,969
NAB	UPCOM	9.6	267,000			200	-	3,026	18,823
KLB	UPCOM	18.5	5,500	12.8	1.3	-	-	1,443	13,926
BVB	UPCOM	9.8	619,400	12.9	0.7	1,100	-	758	13,457
ABB	UPCOM	8.9	2,119,300	4.3	0.7	-	-	2,081	13,358
			93,485,900	7.91	1.23	15,150,010	7,436,600	2,814	16,956



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	NSS	UPCoM	21/12/2022	22/12/2022	09/06/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	SAB	HOSE	20/12/2022	21/12/2022	11/01/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	HTI	HOSE	15/12/2022	16/12/2022	16/01/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	HHP	HOSE	09/12/2022	10/12/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000:65	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	MSH	HOSE	08/12/2022	09/12/2022	23/12/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	SPM	HOSE	07/12/2022	08/12/2022	19/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	PLC	HNX	07/12/2022	08/12/2022	23/12/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	TDB	UPCoM	06/12/2022	07/12/2022	28/12/2022	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	IDV	HNX	06/12/2022	07/12/2022	26/12/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	NTH	HNX	06/12/2022	07/12/2022	22/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	BSA	UPCoM	05/12/2022	06/12/2022	26/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 288.4 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	HPP	UPCoM	05/12/2022	06/12/2022	10/01/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	QTC	HNX	02/12/2022	05/12/2022	15/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	NTP	HNX	30/11/2022	01/12/2022	15/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	SJE	HNX	29/11/2022	30/11/2022	30/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	PHN	HNX	29/11/2022	30/11/2022	21/12/2022	Trả cổ tức đợt 2/2022 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	NTC	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	26/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	PTG	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	15/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	PSL	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	30/03/2023	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 250 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	FOX	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	30/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	BNA	HNX	29/11/2022	30/11/2022	23/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	BNA	HNX	29/11/2022	30/11/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 2,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	MPY	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	27/12/2022	Trả cổ tức năm 2021 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	MCM	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	22/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	SZG	UPCoM	29/11/2022	30/11/2022	28/12/2022	Trả cổ tức năm 2022 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	PSD	HNX	28/11/2022	29/11/2022		Trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
27	SEB	HNX	28/11/2022	29/11/2022	12/12/2022	Trả cổ tức đợt 3/2022 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	VDP	HOSE	28/11/2022	29/11/2022	15/12/2022	Trả cổ tức đợt 1/2022 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt



BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cân nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931